

Số: 34/2014/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 8 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn,  
cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh  
đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 23/2012/TT- BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an  
quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường  
đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 57/TTr- CAT-  
PV28, ngày 15 tháng 7 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu dân cư, xã,  
phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đạt  
tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn  
xã hội và Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng  
các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã;  
Hiệu trưởng các trường trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có  
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Gửi: + Bản giấy: TW, TU, HĐND, Công an tỉnh;  
+ Bản ĐT: Thành phần còn lại.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Kim Cự**



**HỘI BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp,  
nhà trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đạt tiêu chuẩn  
An toàn về an ninh, trật tự**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 215/QĐ- UBND ngày 01 tháng 8 năm 2014  
của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, phân loại, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (sau đây viết tắt là đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”).

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, gồm:

1. Khu dân cư, xã, phường, thị trấn;
2. Cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường;
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

##### **Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Việc xét duyệt, công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” được thực hiện mỗi năm một lần và chỉ áp dụng với những trường hợp có đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn.

2. Việc xét duyệt, công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” phải đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ và đúng quy định.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Tiêu chí để công nhận khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”**

1. Hàng năm, khu dân cư có bản đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”; 100% hộ gia đình đăng ký cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT” (Bản đăng ký xây dựng khu dân cư, tổ dân phố “An

toàn về an ninh trật tự” và Bản cam kết gia đình “An toàn về an ninh trật tự” theo mẫu tại Phụ lục V, VI kèm theo Quy định này).

2. Nội bộ đoàn kết, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, có quy ước, hương ước và mô hình tự quản về an ninh, trật tự ở khu dân cư.

3. Không để xảy ra các hoạt động sau:

- a) Chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.
- b) Phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng.
- c) Vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo.
- d) Mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

4. Thực hiện các hoạt động phòng ngừa tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác, bao gồm:

- a) Kiểm chế các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác so với năm trước.
- b) Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không có công dân của khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên, nếu xảy ra tội phạm phải được phát hiện và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời.
- c) Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng.
- d) Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân ở khu dân cư gây ra ở cộng đồng.
- e) Hòa giải, giải quyết tốt các mâu thuẫn tại cộng đồng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

5. Công an viên, Bảo vệ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có Công an viên, bảo vệ dân phố bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Điều 5. Tiêu chí để công nhận xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”**

1. Hàng năm, Đảng ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp xã có kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT; có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”. (Bản đăng ký theo mẫu tại Phụ lục VII kèm theo Quy định này).
2. Đạt các chỉ tiêu quy định tại Khoản 2, 3, 4 (Điều 4) của quy định này.
3. Hàng năm Công an cấp xã, Bảo vệ dân phố phải đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
4. Có 70% số khu dân cư trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

## **Điều 6. Tiêu chí công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”**

1. Hàng năm, cấp ủy Đảng có Nghị quyết (đối với đơn vị có tổ chức Đảng), người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp có kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT; có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” (*Bản đăng ký theo mẫu tại Phụ lục VIII kèm theo Quy định này*), có nội quy, quy chế bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, phòng chống cháy, nổ; 100% cán bộ, công nhân viên ký cam kết giao ước thi đua thực hiện tốt các nội quy, quy chế và xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan Công an trong công tác đảm bảo ANTT, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn, có mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ về ANTT, tự bảo vệ vật tư, tài sản trong cơ quan, doanh nghiệp.

3. Không để xảy ra các hoạt động khiếu kiện đông người, đình công trái pháp luật, mất trộm tài sản có giá trị lớn, để lộ công nghệ, bí mật Nhà nước, cháy nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng; không có cán bộ, công nhân viên phạm tội, mắc tệ nạn xã hội.

4. Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách trong sạch, vững mạnh, hàng năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Có 70% số đầu mối trực thuộc (Phòng, Ban, Tổ, Đội) trở lên đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

## **Điều 7. Tiêu chí công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”**

1. Hàng năm, cấp ủy Đảng có Nghị quyết (đối với những nơi có tổ chức Đảng), Ban giám hiệu nhà trường có kế hoạch về công tác bảo đảm ANTT, có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT (*Bản đăng ký theo mẫu tại Phụ lục IX kèm theo Quy định này*), có nội quy, quy chế bảo vệ nhà trường, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý giáo dục người học, phòng chống cháy nổ và 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên, người học từ cấp trung học cơ sở trở lên ký cam kết thực hiện các nội quy, quy chế về xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” gắn với các phong trào thi đua trong hệ thống giáo dục.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có kế hoạch phối hợp giữa nhà trường - Chính quyền địa phương - Gia đình người học (nếu người học là học sinh phổ thông) trong công tác đảm bảo ANTT trường học và quản lý giáo dục người học; có mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ về ANTT trong nhà trường, ký túc xá và nhà trọ.



3. Không để xảy ra các hoạt động khiếu kiện, gây rối, biểu tình, lập các hội nhóm hoạt động và vi phạm pháp luật; không để xảy ra tội phạm và bạo lực học đường; không có cán bộ, giáo viên, công nhân viên, người học phạm tội hoặc mắc các tệ nạn xã hội; không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng.

4. Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách trong sạch, vững mạnh; phân loại thi đua hàng năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Có 70% số đầu mối trực thuộc (Khoa, Phòng, Tổ, Bộ môn) trở lên đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

### **Điều 8. Phân loại, mốc tính thời gian đánh giá phân loại mức độ đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”**

1. Căn cứ vào điểm chấm các tiêu chí “An toàn về ANTT” của các chủ thể được quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7 theo Phụ lục I, II, III, IV kèm theo Quy định này để chia thành hai loại: Đạt và chưa đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”, cụ thể như sau:

a. Trường hợp khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt từ 85 điểm đến 100 điểm thì xếp loại đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

b. Trường hợp khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt dưới 85 điểm thì chưa đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và mức điểm đạt được là cơ sở để xếp loại đánh giá về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và đề xuất các cấp khen thưởng vào dịp Tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hàng năm, cụ thể như sau:

- Từ 70 điểm đến dưới 85 điểm, xếp loại khá về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm, xếp loại trung bình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Từ 49 điểm trở xuống, xếp loại yếu về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

2. Mốc tính thời gian đánh giá phân loại thực hiện như sau:

a) Đối với khu dân cư: Mốc thời gian tính từ ngày 15 tháng 10 năm trước đến ngày 15 tháng 10 năm sau;

b) Đối với cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp: Mốc thời gian tính từ 31 tháng 10 năm trước đến 31 tháng 10 năm sau;

c) Đối với nhà trường: Mốc tính thời gian tính từ tổng kết năm học trước đến tổng kết năm học sau.

### **Điều 9. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”**

1. Trình tự, thủ tục đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”:

a) Đối với khu dân cư:

Hàng năm, Trưởng các khu dân cư chủ trì, cùng Bí thư chi bộ, Đại diện các tổ chức quần chúng, Công an viên (địa bàn xã, thị trấn), Cảnh sát khu vực, Bảo vệ dân phố (địa bàn phường) để kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT”, hoàn thành thủ tục hồ sơ gửi về Thường trực Ban chỉ đạo (BCĐ) phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cấp xã xem xét, thẩm định hồ sơ và báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xét duyệt công nhận khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

b) Đối với đơn vị cấp xã:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì cuộc họp gồm đại diện các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp, kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện xây dựng xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”, hoàn thành các thủ tục hồ sơ gửi lên Thường trực BCĐ phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ huyện, thành, thị (sau đây gọi chung là cấp huyện). Thường trực BCĐ thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xét duyệt công nhận đơn vị cấp xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

c) Đối với cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường:

Người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường chủ trì cuộc họp gồm đại diện cấp ủy Đảng (nếu có), các tổ chức đoàn thể và đại diện cơ quan có thẩm quyền quản lý để kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện xây dựng đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”, hoàn thành các thủ tục hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền (qua Thường trực BCĐ phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cùng cấp) xét duyệt, công nhận.

2. Hồ sơ đề nghị xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”, gồm:

a) Tờ trình của khu dân cư, đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, trường học;

b) Báo cáo kết quả xây dựng đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” có chữ ký, đóng dấu của người đứng đầu đơn vị đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” (Đối với những đơn vị có con dấu);

c) Bản đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”;

d) Biên bản cuộc họp kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện xây dựng đơn vị “An toàn về ANTT” và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Kết quả công nhận khu dân cư, đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” là căn cứ phân loại, đề nghị xét khen thưởng hàng năm về phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; đồng thời, là căn cứ để xét, công nhận các danh hiệu khác có liên quan đến tiêu chuẩn về an ninh, trật tự.

**Điều 10. Thời hạn nộp hồ sơ, thẩm quyền xét duyệt, công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”**

1. Thời hạn nộp hồ sơ, xét duyệt, công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”:

a) Hồ sơ xét công nhận khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” gửi về Thường trực BCD phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT cấp xã trước ngày 20 tháng 10 hàng năm; công tác xét duyệt, thẩm định, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

b) Hồ sơ xét công nhận cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” gửi về BCD phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT cấp trên trực tiếp trước ngày 15 tháng 11 hàng năm; công tác xét duyệt, thẩm định, quyết định của cấp có thẩm quyền trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

c) Hồ sơ xét công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” gửi về BCD phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT cùng cấp trong thời gian sau tổng kết năm học 07 ngày; công tác xét duyệt, thẩm định, quyết định của cấp có thẩm quyền trong khoảng thời gian 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

2. Thẩm quyền xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” cho các khu dân cư, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” cho các đơn vị cấp xã, các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý và các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan cấp tỉnh đóng trên địa bàn huyện, theo sự phân công, phân cấp.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” cho các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý và các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, theo sự phân công, phân cấp.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

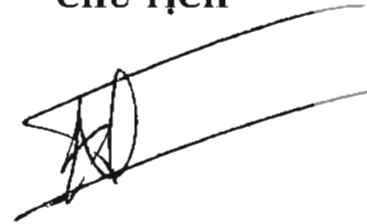
1. Căn cứ quy định này, BCD phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT các cấp có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp triển khai, thực hiện, đảm bảo việc xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” kịp thời, khách quan, chính xác.

2. Công an cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã là cơ quan Thường trực BCD phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT cùng cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định này.

3. Sở Tài chính cân đối ngân sách, có kế hoạch cấp kinh phí phục vụ triển khai, thực hiện, công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết Quy định này đạt hiệu quả thiết thực.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về BCD phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTO cùng cấp để có hướng dẫn kịp thời./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Kim Cự**



**PHỤ LỤC I**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34 /2014/QĐ-UBND  
ngày 01 /8/2014 của UBND tỉnh)

**BẢNG CHẤM ĐIỂM KHU DÂN CƯ (THÔN, XÓM, TỔ DÂN PHỐ, ...)  
XÉT CÔNG NHÂN ĐẠT TIÊU CHUẨN "AN TOÀN VỀ ANTT"**

| TT  | TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ  | Điểm tối đa | Cơ sở tự chấm | Cấp trên chấm |
|---|--|-------------|---------------|---------------|
| <b>Tiêu chí 1</b>   |  | <b>24</b>   |               |               |
| 1   | Hàng năm, cấp ủy Đảng có Nghị quyết về công tác đảm bảo ANTT;  | 8           |               |               |
| 2   | Khu dân cư có bản đăng ký phân đấu đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT";   | 6           |               |               |
| 3   | 100% hộ gia đình trên địa bàn ký cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư "An toàn về ANTT".<br>(Cứ 5% thiếu thì trừ 2 điểm)                                 | 10          |               |               |
| <b>Tiêu chí 2</b>   |  | <b>20</b>   |               |               |
| 1   | Nội bộ đoàn kết, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;<br>(Đạt và vượt mức các chỉ tiêu đề ra) | 10          |               |               |
| 2   | Có quy ước-hương ước và mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư.<br>(Nếu không có 01 trong 02 tiêu chí trên thì trừ 05 điểm)                             | 10          |               |               |
| <b>Tiêu chí 3</b>   |  | <b>20</b>   |               |               |
| Không để xảy ra các hoạt động sau:                                    |  |             |               |               |
| 1   | Chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc;  |             |               |               |
| 2   | Phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng;   |             |               |               |
| 3   | Vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo;  |             |               |               |
| 4   | Mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.   |             |               |               |
| (Nếu xảy ra 1 trong 4 nội dung trên thì không chấm điểm tiêu chí này) |  |             |               |               |

| <b>Tiêu chí 4</b> |  |            |  |  |
|-------------------|--|------------|--|--|
|                   | Thực hiện các hoạt động phòng ngừa các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác, bao gồm:   | <b>24</b>  |  |  |
| 1                 | Kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác so với năm trước;   | 5          |  |  |
| 2                 | Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không có công dân trong khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên; nếu xảy ra tội phạm phải được phát hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời;   | 5          |  |  |
| 3                 | Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng;  | 5          |  |  |
| 4                 | Không xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của khu dân cư gây ra ở cộng đồng;  | 5          |  |  |
| 5                 | Hòa giải, giải quyết tốt các mâu thuẫn tại cộng đồng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.   | 4          |  |  |
| <b>Tiêu chí 5</b> |  | <b>12</b>  |  |  |
| 1                 | Công an viên, Bảo vệ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có Công an viên, Bảo vệ dân phố bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.<br><i>(Cứ 01 đ/c Công an viên, Bảo vệ dân phố bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, thì bị trừ 6 điểm)</i> | 12         |  |  |
| <b>Tổng điểm</b>  |  | <b>100</b> |  |  |

- Tổng số điểm tự chấm:...../100 điểm
- Tự xếp loại: .....

**T.M BAN CÁN SỰ**  
**(Thôn, Xóm, TDP,..)**  
*(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

**CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH**  
- Điểm.....  
- Xếp loại:.....

**PHỤ LỤC II**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34 /2014/QĐ-UBND  
ngày 01 /8/2014 của UBND tỉnh)

**BẢNG CHẤM ĐIỂM XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN  
XÉT CÔNG NHÂN ĐẠT TIÊU CHUẨN "AN TOÀN VỀ ANTT"**

| Số TT   | TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ  | Điểm tối đa | Cơ sở tự chấm | Cấp trên chấm |
|---|--|-------------|---------------|---------------|
| <b><u>Tiêu chí 1</u></b>  |  | <b>18</b>   |               |               |
| 01  | Hàng năm, Đảng ủy có nghị quyết về công tác đảm bảo ANTT;  | 6           |               |               |
| 02  | Hàng năm, UBND có kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT;   | 6           |               |               |
| 03  | Có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT".  | 6           |               |               |
| <b><u>Tiêu chí 2</u></b>  |  | <b>18</b>   |               |               |
| 01  | Nội bộ đoàn kết, triển khai, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; | 12          |               |               |
| 02  | Có quy ước-hương ước và mô hình tự quản về ANTT ở khu dân cư.<br>(Nếu không có 01 trong 02 tiêu chí trên thì trừ 03 điểm)  | 6           |               |               |
| <b><u>Tiêu chí 3</u></b>  |  |             |               |               |
| <p>Không để xảy ra các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng;</li> <li>- Vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo;</li> <li>- Mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật;</li> </ul> <p>(Nếu xảy ra 1 trong các nội dung trên thì không chấm điểm tiêu chí này)</p> |  | <b>20</b>   |               |               |
| <b><u>Tiêu chí 4</u></b>  |  |             |               |               |
| Thực hiện các hoạt động phòng ngừa các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác, bao gồm:  |  | <b>20</b>   |               |               |

|   |  |            |  |  |
|---|--|------------|--|--|
| 01  | Kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác so với năm trước;   | 04         |  |  |
| 02  | Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không có công dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn phạm tội nghiêm trọng trở lên; nếu xảy ra tội phạm phải được phát hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời. | 04         |  |  |
| 03  | Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng;  | 04         |  |  |
| 04  | Không xảy ra cháy nổ, tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn gây ra ở cộng đồng.  | 04         |  |  |
| 05  | Hòa giải, giải quyết tốt các mâu thuẫn tại cộng đồng, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.   | 04         |  |  |
| <b>Tiêu chí 5</b>   |  |            |  |  |
| Trong năm đơn vị Công an cấp xã phải:   |  | <b>14</b>  |  |  |
| 01  | Đạt danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" trở lên;  | 7          |  |  |
| 02  | Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.   | 7          |  |  |
| <b>Tiêu chí 6</b>   |  |            |  |  |
| Có 70% số thôn (làng, xóm, bản,..) trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT".<br><i>(Nếu dưới 70%, thì cứ giảm 5% là trừ 2 điểm).</i> |  | <b>10</b>  |  |  |
| <b>Tổng điểm</b>  |  | <b>100</b> |  |  |

- Tổng số điểm tự chấm...../100 điểm  
- Tự xếp loại:.....

**TM. UBND xã (phường, TT)**  
**CHỦ TỊCH**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

**CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH**

- Điểm.....  
- Xếp loại:.....



**PHỤ LỤC III**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34 /2014/QĐ-UBND  
ngày 01 /8/2014 của UBND tỉnh)

**BẢNG CHẤM ĐIỂM CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP  
XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN “AN TOÀN VỀ ANTT”**

| <b>TT</b> | <b>TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ</b>   | <b>Điểm tối đa</b> | <b>Cơ sở tự chấm</b> | <b>Cấp trên chấm</b> |
|-----------|--|--------------------|----------------------|----------------------|
|           | <b><u>Tiêu chí 1</u></b>   | <b>28</b>          |                      |                      |
| 1         | Hàng năm, cấp ủy Đảng có Nghị quyết (đối với nơi có tổ chức Đảng), người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp có kế hoạch về công tác bảo đảm ANTT;  | 8                  |                      |                      |
| 2         | Có bản đăng ký phân đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”;  | 6                  |                      |                      |
| 3         | Có nội quy, quy chế bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, phòng, chống cháy, nổ;<br><i>(Thiếu mỗi nội dung thì bị trừ 2 điểm)</i>   | 6                  |                      |                      |
| 4         | 100% cán bộ, công nhân viên ký cam kết giao ước thi đua thực hiện tốt các nội quy, quy chế và xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”;<br><i>(Nếu dưới 100%, cứ thiếu 5% thì trừ 1 điểm)</i> | 8                  |                      |                      |
|           | <b><u>Tiêu chí 2</u></b>   | <b>22</b>          |                      |                      |
| 1         | Triển khai, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (thể hiện bằng các văn bản triển khai và kết quả đạt được);   | 7                  |                      |                      |
| 2         | Có kế hoạch (bằng văn bản) phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan Công an trong công tác bảo đảm ANTT, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn;  | 7                  |                      |                      |
| 3         | Có mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ về ANTT, tự bảo vệ vật tư, tài sản trong cơ quan, doanh nghiệp.  | 8                  |                      |                      |
|           | <b><u>Tiêu chí 3</u></b>   | <b>26</b>          |                      |                      |

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

|   |   |            |  |  |
|---|---|------------|--|--|
| 1 | Không để các hoạt động khiếu kiện đông người, đình công trái pháp luật;   | 6          |  |  |
| 2 | Không để mất trộm tài sản có giá trị lớn, để lộ công nghệ, bí mật nhà nước;   | 7          |  |  |
| 3 | Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng;  | 7          |  |  |
| 4 | Không có cán bộ, công nhân viên phạm tội, mắc tệ nạn xã hội.  | 6          |  |  |
|   | <b><u>Tiêu chí 4</u></b>  | <b>14</b>  |  |  |
| 1 | Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách trong sạch, vững mạnh, hàng năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên;                    | 8          |  |  |
| 2 | Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.  | 6          |  |  |
|   | <b><u>Tiêu chí 5</u></b>  | <b>10</b>  |  |  |
|   | Có 70% số đầu mối trực thuộc (phòng, ban, tổ, đội...) trở lên đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.<br><i>(Nếu dưới 70% thì cứ thiếu 5% bị trừ 2 điểm).</i> | 10         |  |  |
|   | <b>TỔNG CỘNG</b>  | <b>100</b> |  |  |

- Tổng số điểm tự chấm..... /100 điểm ...
- Tự xếp loại.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH**

- Điểm.....
- Xếp loại.....

**PHỤ LỤC IV**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34/2014/QĐ-UBND  
ngày 01/8/2014 của UBND tỉnh)

**BẢNG CHẤM ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG XÉT CÔNG NHẬN  
ĐẠT TIÊU CHUẨN “AN TOÀN VỀ ANTT”**

| <b>TT</b> | <b>TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ</b>   | <b>Điểm<br/>tối đa</b> | <b>Cơ sở<br/>tự chấm</b> | <b>Cấp trên<br/>chấm</b> |
|-----------|--|------------------------|--------------------------|--------------------------|
|           | <b><u>Tiêu chí 1</u></b>   | <b>28</b>              |                          |                          |
| 1         | Hàng năm, cấp ủy Đảng có Nghị quyết (đôi với những nơi có tổ chức Đảng), Ban Giám hiệu nhà trường có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự;  | 8                      |                          |                          |
| 2         | Có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”;  | 6                      |                          |                          |
| 3         | Có đủ các nội quy, quy chế bảo vệ nhà trường, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý giáo dục người học, phòng, chống cháy, nổ;<br><i>(Thiếu mỗi nội dung thì bị trừ 2 điểm)</i>   | 6                      |                          |                          |
| 4         | Có đủ 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên, người học từ cấp trung học cơ sở trở lên ký cam kết thực hiện các nội quy, quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” gắn với các phong trào thi đua trong hệ thống giáo dục quốc dân.<br><i>(Nếu dưới 100%, cứ thiếu 5% thì trừ 1 điểm).</i> | 8                      |                          |                          |
|           | <b><u>Tiêu chí 2</u></b>   | <b>22</b>              |                          |                          |
| 1         | Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (thể hiện bằng các văn bản triển khai và kết quả đạt được).  | 7                      |                          |                          |
| 2         | Có kế hoạch (bằng văn bản) phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương và gia đình người học (nếu người học là học sinh phổ thông) trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học và quản lý, giáo dục người học;  | 7                      |                          |                          |
| 3         | Có mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ về an ninh, trật tự trong nhà trường, ký túc xá và nhà trọ.  | 8                      |                          |                          |
|           | <b><u>Tiêu chí 3</u></b>   | <b>28</b>              |                          |                          |

|                   |  |            |  |  |
|-------------------|--|------------|--|--|
| 1                 | Không để các hoạt động khiếu kiện, gây rối; biểu tình, lập các hội, nhóm hoạt động và vi phạm pháp luật;<br><i>(Nếu để xảy ra 1 ý trong nội dung này thì bị trừ 2 điểm).</i> | 7          |  |  |
| 2                 | Không để xảy ra tội phạm và bạo lực học đường;<br><i>(Nếu để xảy ra một nội dung thì trừ 4 điểm).</i>  | 7          |  |  |
| 3                 | Không có cán bộ, giáo viên, công nhân viên, người học phạm tội hoặc mắc tệ nạn xã hội;   | 7          |  |  |
| 4                 | Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng;<br><i>(Nếu để xảy ra mỗi nội dung trên nhưng không nghiêm trọng thì trừ 2 điểm).</i>                                | 7          |  |  |
| <b>Tiêu chí 4</b> |  | <b>12</b>  |  |  |
| 1                 | Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách (nếu có) trong sạch, vững mạnh; phân loại thi đua hàng năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên;    | 7          |  |  |
| 2                 | Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.   | 5          |  |  |
| <b>Tiêu chí 5</b> |  | <b>10</b>  |  |  |
|                   | Có 70% số đầu mối trực thuộc (khoa, phòng, tổ, bộ môn...) trở lên đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.<br><i>(Nếu dưới 70%, thì cứ giảm 5% là trừ 2 điểm).</i>        |            |  |  |
| <b>TỔNG ĐIỂM</b>  |  | <b>100</b> |  |  |

- Tổng số điểm tự chấm..... /100 điểm
- Tự xếp loại.....

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

**CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH**  
- Điểm.....  
- Xếp loại.....